

Số: 51/2020/QĐST- DS

*H, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPX; Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đ, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Định, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Cao Khánh; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo giấy ủy quyền số 34/2020/UQ-GDCNHN ngày 04.6.2020 của Phó Giám đốc chi nhánh H – Ngân hàng TMCPX).

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị T, sinh năm: 1976; Ông Đỗ Văn C, sinh năm: 1972; Trú tại: tổ dân phố 1, Cổ Bản, phường Đồng Mai, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn C: Bà Đoàn Thị T, sinh năm: 1976; Trú tại: tổ dân phố 1, Cổ Bản, phường Đồng Mai, quận H, thành phố H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1995 Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1997; Trú tại: Tổ dân phố 1, Cổ Bản, phường Đồng Mai, quận H, H.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đỗ Văn N và anh Đỗ Văn K: Bà Đoàn Thị T, sinh năm: 1976; Trú tại: tổ dân phố 1, Cổ Bản, phường Đồng Mai, quận H, thành phố H.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Bà Đoàn Thị T xác nhận: Bà Đoàn Thị T, ông Đỗ Văn C có ký các hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCPX, cụ thể như sau:

Ngày 31/01/2018, bà Đoàn Thị T, ông Đỗ Văn C có ký hợp đồng tín dụng số 754.0180/2018/HĐTD-CN/PGBHN với số tiền vay là 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng chẵn*); nhận giải ngân 01 lần theo Khế ước nhận nợ số 754.0180/2018/KU'NN-CN/PGBHN ngày 02/02/2018.

Ngày 28/6/2018, bà T, ông C có ký hợp đồng tín dụng số 754.0876/2018/HĐTD-CN/PGBHN với số tiền vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng chẵn*); Khế ước nhận nợ số 754.0876/2018/KU'NN-CN/PGBHN ngày 29/06/2018.

**2.2.** Hai bên xác nhận tạm tính đến ngày 03.8.2020, ông Đỗ Văn C, bà Đoàn Thị T còn nợ Ngân hàng TMCPX tổng số tiền là 2.102.733.331 đồng; Trong đó:

Số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 754.0180/2018/HĐTD-CN/PGBHN ngày 31/01/2018 là 1.692.769.809 đồng (trong đó nợ gốc là 1.677.781.000 đồng, lãi phát sinh là 14.988.809 đồng).

Số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 754.0876/2018/HĐTD-CN/PGBHN ngày 28/06/2018 là 409.963.522 đồng (trong đó nợ gốc là 404.159.000 đồng, lãi phát sinh là 5.804.522 đồng).

**2.3.** Hai bên thỏa thuận cụ thể như sau: Bà Đoàn Thị T, ông Đỗ Văn C có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng theo dư nợ và lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 754.0180/2018/HĐTD-CN/PGBHN ngày 31/01/2018 và Hợp đồng tín dụng số 754.0876/2018/HĐTD-CN/PGBHN ngày 28/06/2018.

Kể từ ngày 04/8/2020, ông C, bà T tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kèm trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCPX.

**2.4.** Trong trường hợp ông Đỗ Văn C, bà Đoàn Thị T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo một trong hai hợp đồng nêu trên thì phải chịu lãi, phạt phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 754.0180/2018/HĐTD-CN/PGBHN và 754.0876/2018/HĐTD-CN/PGBHN và Ngân hàng TMCPX có quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 111A, tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ: Tổ dân phố 1, Cổ Bản, phường Đồng Mai, quận H, thành phốH theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CK 525622** (số vào sổ cấp GCN: CH-03058) do Ủy ban nhân dân quận H, thành phốH cấp ngày 14/09/2017 cho ông Đỗ Văn C và bà Đoàn Thị T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông C, bà T đối với Ngân hàng Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông

Đỗ Văn C, bà Đoàn Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCPX.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền còn nợ thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Về án phí:** Bà Đoàn Thị T, ông Đỗ Văn C tự nguyện nộp cả tiền án phí là 37.020.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCPX số tiền 40.890.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020053 ngày 17/3/2020 tại Chi cục thi hành án quận H, Thành phố H.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TPH;
- VKSND TPH;
- VKSND quận H;
- THADS quận H;
- Các DS;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị NM**